

Số: 19 /2024/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2024

THÔNG TƯ

Quy định về việc lập, thẩm định, giao, điều chỉnh, theo dõi, đánh giá kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ, dự án đầu tư công trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 72/2020/QH14 và Luật số 03/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư quy định về việc lập, thẩm định, giao, điều chỉnh, theo dõi, đánh giá kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ, dự án đầu tư công trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công trên Hệ

thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công (sau đây gọi tắt là Hệ thống), gồm:

1. Lập, thẩm định, giao, điều chỉnh, theo dõi, đánh giá kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách địa phương, vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư.

2. Theo dõi, đánh giá kế hoạch đầu tư công sử dụng nguồn dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư và các nguồn vốn khác của ngân sách nhà nước cho chi đầu tư phát triển.

3. Quản lý thông tin, dữ liệu, theo dõi, đánh giá chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác sử dụng vốn đầu tư công trên Hệ thống.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc lập, thẩm định, giao, điều chỉnh, theo dõi, đánh giá kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác trên Hệ thống thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 của Thông tư này.

2. Thông tư này không áp dụng đối với các chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác có yêu cầu bí mật nhà nước theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Ngoài các từ ngữ đã được quy định tại Luật Đầu tư công và Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, một số từ ngữ trong Thông tư này được hiểu như sau:

1. *Mã chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác trên Hệ thống* là mã số định danh duy nhất của chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác trên Hệ thống.

2. *Chữ ký số sử dụng trong Hệ thống* là chữ ký số chuyên dùng công vụ hoặc chữ ký số công cộng (đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân không thuộc đối tượng được cấp mới chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ).

3. *Nhập, cập nhật thông tin, dữ liệu lên Hệ thống* là việc các tổ chức, cá nhân thực hiện cung cấp, truyền đưa các thông tin, số liệu của kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác theo các trường thông tin, dữ liệu đã được Hệ thống thiết lập. Thông tin, dữ liệu thuộc Hệ thống là thông tin, dữ liệu gốc của các chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác và kế hoạch đầu tư công.

4. *Báo cáo kế hoạch đầu tư công trên Hệ thống* là báo cáo được kết xuất trực tiếp từ thông tin, dữ liệu đã có trên Hệ thống, mỗi báo cáo sẽ được cấp 01 mã quản lý theo định dạng riêng của Hệ thống.

5. *Trạng thái dự án* là tình trạng dự án tương ứng với kỳ kế hoạch (kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm) gồm: chuẩn bị đầu tư, khởi công mới, chuyển tiếp hoàn thành trong kỳ kế hoạch, chuyển tiếp hoàn thành sau kỳ kế hoạch, đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng.

Điều 4. Cấp tài khoản, phân quyền và xác thực thông tin, dữ liệu

Căn cứ đề xuất đăng ký tài khoản của Bộ, cơ quan trung ương và địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp tài khoản và phân quyền theo yêu cầu đã đăng ký. Việc đề xuất, đệ trình, phê duyệt, báo cáo thông tin, dữ liệu trên Hệ thống sẽ căn cứ theo phân quyền của các tài khoản đã đăng ký và phải được xác thực bằng chữ ký số của cán bộ quản lý tài khoản theo quy trình của Hệ thống.

Điều 5. Thông tin, dữ liệu của chương trình, nhiệm vụ, dự án

1. Các thông tin, dữ liệu của chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác trên Hệ thống: Mã chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác do Hệ thống cấp; Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác do Hệ thống của Bộ Tài chính cấp; thông tin phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình, dự án, thông tin Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án, nhiệm vụ quy hoạch, thông tin Quyết định đầu tư dự án, các quyết định điều chỉnh (nếu có); trạng thái của dự án theo yêu cầu của Hệ thống.

2. Thông tin, dữ liệu về kế hoạch đầu tư công, tình hình thực hiện, giải ngân của dự án: Các thông tin, dữ liệu quy định tại khoản này sẽ được Hệ thống tổng hợp từ nội dung báo cáo tình hình triển khai thực hiện quy định tại Điều 13 Thông tư này.

3. Các hồ sơ, tài liệu của chương trình, nhiệm vụ dự án phải đăng tải lên Hệ thống:

a) Chủ đầu tư, chủ dự án thành phần thực hiện đăng tải các văn bản sau lên Hệ thống trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được ban hành bao gồm:

- Quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự toán chuẩn bị đầu tư;
- Nghị quyết, Quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có);
- Quyết định đầu tư, Quyết định đầu tư điều chỉnh (nếu có);
- Nghị quyết, Quyết định giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của cấp có thẩm quyền;

- Quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành;
- b) Chủ Chương trình thực hiện đăng tải lên Hệ thống trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được ban hành bao gồm:
 - Nghị quyết của cấp có thẩm quyền về phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình đầu tư công;
 - Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình chương trình đầu tư công;
 - c) Văn bản đăng tải trên Hệ thống phải được quét màu văn bản gốc hoặc văn bản điện tử có chữ ký số;
 - d) Ngoài những thông tin, văn bản nêu trên, khuyến khích các chủ đầu tư, chủ dự án thành phần, chủ trương trình cập nhật đầy đủ các văn bản theo các chức năng của Hệ thống.

CHƯƠNG II

LẬP, THẨM ĐỊNH, GIAO, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN, HÀNG NĂM TRÊN HỆ THỐNG

Điều 6. Lập, thẩm định, giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương

1. Lập, thẩm định, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương

a) Căn cứ thông báo của Thủ tướng Chính phủ về tổng mức vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương dự kiến của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương giai đoạn sau, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhập dự kiến tổng mức vốn đầu tư công nguồn sách trung ương của từng Bộ, cơ quan trung ương và địa phương giai đoạn sau, thông báo trên Hệ thống để các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương dự kiến phương án phân bổ và lập, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình, dự án giai đoạn sau;

b) Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện nhập dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn sau bao gồm danh mục, mức vốn dự kiến bố trí cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác với đầy đủ thông tin theo yêu cầu của Hệ thống và đăng tải kèm theo báo cáo của Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống;

c) Đến hết ngày 31 tháng 01 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước, trên cơ sở dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân

sách trung ương giai đoạn sau đã được Bộ, cơ quan trung ương và địa phương nhập, gửi trên Hệ thống, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện đóng Hệ thống để thẩm định phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương của Bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo quy định. Trong quá trình thẩm định, dữ liệu được gửi lại Bộ, cơ quan trung ương và địa phương để hoàn thiện theo ý kiến thẩm định;

d) Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện cập nhật kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn sau đã được hoàn thiện và đăng tải kèm theo báo cáo của Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống trước ngày 30 tháng 6 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước;

đ) Căn cứ Quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhập kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương đã được Thủ tướng Chính phủ giao lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công, bao gồm tổng số vốn và cơ cấu vốn cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương, danh mục, mức vốn bố trí cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác và thông báo cho Bộ, cơ quan trung ương và địa phương trên Hệ thống;

e) Đối với kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương chưa phân bổ hoặc nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương (nếu có), trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện quy trình nhập, thông báo, lập, thẩm định và giao kế hoạch đầu tư công trên Hệ thống theo quy định tại điểm b, c, d, đ Khoản này.

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương

a) Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện nhập đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương và đăng tải kèm theo báo cáo của Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống;

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương của Bộ, cơ quan trung ương và địa phương trên Hệ thống, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

c) Căn cứ Quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhập kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương đã được Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công, bao gồm tổng số vốn và cơ cấu vốn cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương (nếu

có), danh mục, mức vốn bố trí cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác và thông báo cho Bộ, cơ quan trung ương và địa phương trên Hệ thống.

Điều 7. Lập, giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm, kéo dài, ứng trước vốn ngân sách trung ương

1. Lập, giao kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách trung ương

a) Trước ngày 31 tháng 7 hằng năm, căn cứ quy định của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm sau và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện nhập dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm sau và đăng tải kèm theo báo cáo của Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống;

b) Trước ngày 15 tháng 8 hằng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhập dự kiến vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương của kế hoạch năm sau cho Bộ, cơ quan trung ương và địa phương, thông báo trên Hệ thống để các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương lập kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm sau;

c) Trước ngày 25 tháng 8 hằng năm, căn cứ dự kiến vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm sau đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo, Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện nhập dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm sau đã được hoàn thiện và đăng tải kèm theo báo cáo của Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống;

d) Căn cứ Quyết định giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm sau của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhập kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm sau đã được Thủ tướng Chính phủ giao lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công, bao gồm tổng mức vốn, cơ cấu vốn ngân sách trung ương và thông báo cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương trên Hệ thống;

đ) Căn cứ Quyết định phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm sau của cấp có thẩm quyền, Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện nhập kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm sau đã được cấp có thẩm quyền giao lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công trong vòng 07 ngày kể từ ngày Quyết định được ban hành, bao gồm danh mục, mức vốn bố trí cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác.

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách trung ương

a) Trường hợp điều chỉnh, kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách trung ương thuộc thẩm quyền của người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

Căn cứ Quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách trung ương của cấp có thẩm quyền, Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện nhập kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương đã được cấp có thẩm quyền điều chỉnh lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công trong vòng 07 ngày kể từ ngày Quyết định được ban hành, bao gồm danh mục, mức vốn bố trí cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác.

b) Trường hợp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách trung ương thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện nhập đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương hằng năm và đăng tải kèm theo báo cáo đề xuất của Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống;

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tổng hợp phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương hằng năm của Bộ, cơ quan trung ương và địa phương trên Hệ thống để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

- Căn cứ Quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhập kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương hằng năm đã được Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công, bao gồm tổng mức vốn, cơ cấu vốn ngân sách trung ương (nếu có) và thông báo cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương trên Hệ thống;

- Căn cứ Quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách trung ương của cấp có thẩm quyền, Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện nhập kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương đã được cấp có thẩm quyền điều chỉnh lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công trong vòng 07 ngày kể từ ngày Quyết định được ban hành, bao gồm danh mục, mức vốn bố trí cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác.

3. Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương hằng năm

a) Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện nhập đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương hằng năm và đăng tải kèm theo báo cáo của Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống;

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương hằng năm trên Hệ thống để báo cáo, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

c) Căn cứ Quyết định, văn bản cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương hằng năm của Thủ tướng Chính phủ (nếu có), Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhập danh mục, mức vốn được Thủ tướng Chính phủ cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân của từng chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công và thông báo cho Bộ, cơ quan trung ương và địa phương trên Hệ thống.

4. Ứng trước kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương

a) Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện nhập đề xuất ứng trước kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm sau và đăng tải kèm theo báo cáo của Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống;

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp đề xuất ứng trước kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm sau của Bộ, cơ quan trung ương và địa phương trên Hệ thống để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

c) Căn cứ Quyết định ứng trước kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm sau của cấp có thẩm quyền, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhập kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm sau đã được cấp có thẩm quyền cho phép ứng trước lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công, bao gồm tổng mức vốn, cơ cấu vốn ngân sách trung ương và thông báo cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương trên Hệ thống;

d) Căn cứ Quyết định phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương ứng trước kế hoạch vốn năm sau của cấp có thẩm quyền, Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện nhập kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương ứng trước kế hoạch vốn năm sau lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công trong vòng 07 ngày kể từ ngày Quyết định được ban hành, bao gồm danh mục, mức vốn bố trí cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác.

Điều 8. Giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công sử dụng nguồn dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư và các nguồn vốn khác của ngân sách trung ương cho chi đầu tư phát triển

1. Căn cứ Quyết định giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương từ nguồn dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư và các nguồn vốn khác của cấp có thẩm quyền, Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện nhập kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương từ nguồn dự phòng, tăng

thu, tiết kiệm chi, kết dư và các nguồn vốn khác đã được cấp có thẩm quyền giao, điều chỉnh lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công trong vòng 07 ngày kể từ ngày Quyết định được ban hành, bao gồm danh mục, mức vốn bố trí cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác.

2. Đối với quy trình lập, thẩm định, giao, điều chỉnh, theo dõi, đánh giá kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương sử dụng nguồn dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư và các nguồn vốn khác dành cho chi đầu tư phát triển trên Hệ thống, Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện theo hướng dẫn bằng văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 9. Giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của các Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Căn cứ Nghị quyết, Quyết định giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của các Chương trình mục tiêu quốc gia, Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện nhập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm được cấp có thẩm quyền giao, điều chỉnh lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công, bao gồm tổng số vốn và cơ cấu vốn, danh mục, mức vốn bố trí cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác của Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Việc lập, xây dựng, rà soát, tổng hợp, giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo quy định của Hệ thống giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia hoặc các Hệ thống thông tin khác có liên quan.

Điều 10. Lập, thẩm định, giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, kéo dài, ứng trước vốn ngân sách địa phương

1. Lập, thẩm định, giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn

a) Căn cứ thông báo của Thủ tướng Chính phủ về dự kiến tổng mức vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương giai đoạn sau, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhập dự kiến tổng mức vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương, thông báo trên Hệ thống để các địa phương dự kiến phương án phân bổ và lập, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án giai đoạn sau;

b) Địa phương thực hiện nhập kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách ngân sách địa phương và đăng tải kèm theo báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống;

c) Căn cứ Quyết định giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhập kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương đã được Thủ tướng Chính phủ giao, điều chỉnh lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công, bao

gồm tổng mức vốn, cơ cấu vốn ngân sách địa phương (nếu có) và thông báo cho các địa phương trên Hệ thống;

d) Căn cứ Nghị quyết, Quyết định giao, điều chỉnh chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương của cấp có thẩm quyền, địa phương thực hiện nhập kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương đã được cấp có thẩm quyền giao, điều chỉnh lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công trong vòng 14 ngày kể từ ngày Quyết định được ban hành, bao gồm danh mục, mức vốn bố trí cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác.

2. Lập, thẩm định, giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm

a) Địa phương thực hiện nhập kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm sau và đăng tải kèm theo báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống;

b) Căn cứ khả năng thu, chi ngân sách nhà nước và chi đầu tư phát triển vốn ngân sách nhà nước kế hoạch năm sau, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhập dự kiến tổng số vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm sau và thông báo cho các địa phương trên Hệ thống;

c) Địa phương thực hiện nhập kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm sau và đăng tải kèm theo báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống;

d) Căn cứ Quyết định giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách địa phương của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhập kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách địa phương đã được Thủ tướng Chính phủ giao, điều chỉnh lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công, bao gồm tổng mức vốn, cơ cấu vốn ngân sách địa phương (nếu có) và thông báo cho các địa phương trên Hệ thống;

đ) Căn cứ Nghị quyết, Quyết định giao, điều chỉnh chi tiết kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách địa phương của cấp có thẩm quyền, địa phương thực hiện nhập kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương đã được cấp có thẩm quyền giao, điều chỉnh lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công trong vòng 14 ngày kể từ ngày Quyết định được ban hành, bao gồm danh mục, mức vốn bố trí cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác.

3. Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương hằng năm

Căn cứ Nghị quyết, Quyết định, văn bản cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương của cấp có thẩm quyền, địa phương thực hiện nhập danh mục, mức vốn được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân của từng chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

4. Ứng trước kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương

Căn cứ Quyết định phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương ứng trước kế hoạch vốn năm sau của cấp có thẩm quyền, địa phương thực hiện nhập kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương ứng trước kế hoạch vốn năm sau lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công trong vòng 07 ngày kể từ ngày Quyết định được ban hành, bao gồm danh mục, mức vốn bố trí cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác.

Điều 11. Giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công sử dụng nguồn dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư và các nguồn vốn khác của ngân sách địa phương cho chi đầu tư phát triển

Căn cứ Quyết định giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương từ nguồn dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư và các nguồn vốn khác của cấp có thẩm quyền, địa phương thực hiện nhập kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương từ nguồn dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư và các nguồn vốn khác đã được cấp có thẩm quyền giao, điều chỉnh lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công trong vòng 07 ngày kể từ ngày Quyết định được ban hành, bao gồm danh mục, mức vốn bố trí cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác.

Điều 12. Báo cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư

1. Báo cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư:

Căn cứ quy định của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện nhập kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư và đăng tải kèm theo báo cáo của Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống.

2. Báo cáo kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư

a) Căn cứ quy định của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm sau và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện nhập danh mục dự kiến và mức vốn dự kiến bố trí cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác trong kế hoạch đầu tư công vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư trong năm sau và đăng tải kèm theo báo cáo của Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống;

b) Căn cứ Quyết định giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư của cấp có thẩm quyền, Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện nhập kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn từ nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư đã được cấp có thẩm quyền giao, điều chỉnh lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công trong vòng 07 ngày kể từ ngày Quyết định được ban hành, bao gồm danh mục, mức vốn bố trí cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác.

CHƯƠNG III

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRÊN HỆ THỐNG

Điều 13. Nội dung báo cáo tình hình triển khai thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án

1. Báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác

a) Báo cáo tình hình giải ngân vốn đầu tư công

Căn cứ thông tin, số liệu về kế hoạch đầu tư công đã giao, điều chỉnh trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công và thông tin, số liệu giải ngân của chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác trên Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (sau đây gọi tắt là Hệ thống TABMIS) hoặc các hệ thống ứng dụng khác của của Bộ Tài chính, chủ đầu tư dự án, chủ dự án thành phần thực hiện nhập số liệu thực hiện và giải ngân gửi cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư công (bao gồm cả số vốn của các dự án được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm sau năm kế hoạch) theo các nội dung yêu cầu của Hệ thống.

Trong trường hợp có sự chênh lệch số liệu giải ngân (bao gồm kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài, vốn ngân sách nhà nước khác) giữa số liệu của chủ đầu tư dự án, chủ dự án thành phần và số liệu giải ngân trên Hệ thống TABMIS: chủ đầu tư dự án, chủ đầu tư dự án thành phần báo cáo cơ quan chủ quản dự án để thống nhất số liệu với Bộ Tài chính.

b) Báo cáo thông tin, khối lượng thực hiện của chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác

Định kỳ hằng tháng chủ đầu tư, chủ dự án thành phần được giao quản lý dự án thực hiện nhập, gửi trên Hệ thống khối lượng thực hiện trong kỳ của chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác.

2. Thời hạn gửi báo cáo

a) Trước ngày 15 hằng tháng, báo cáo ước tình hình thực hiện và giải ngân cả tháng và kết quả giải ngân tháng trước;

b) Trước ngày 10 tháng đầu tiên các quý, báo cáo kết quả thực hiện và giải ngân quý trước;

c) Trước ngày 10 tháng 7 năm kế hoạch, báo cáo chi tiết lũy kế tình hình thực hiện và giải ngân của các dự án trong 6 tháng đầu năm;

d) Trước ngày 28 tháng 2 năm sau năm kế hoạch, báo cáo chi tiết tình hình thực hiện và giải ngân của các dự án của năm kế hoạch.

Điều 14. Báo cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước

1. Nội dung báo cáo

Căn cứ thông tin, số liệu về kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm đã giao, điều chỉnh trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công, thông tin, số liệu giải ngân của chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác, Bộ, cơ quan trung ương và địa phương báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn trên Hệ thống và đăng tải kèm theo báo cáo của Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Thời hạn gửi báo cáo

a) Trước ngày 31 tháng 7 năm thứ ba của kế hoạch đầu tư công trung hạn, báo cáo tình hình thực hiện, giải ngân và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giữa kỳ tính đến hết quý II năm thứ ba của kế hoạch đầu tư công trung hạn;

b) Trước ngày 31 tháng 7 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn, báo cáo ước tình hình thực hiện, giải ngân và đánh giá thực kế hoạch đầu tư công trung hạn tính đến hết năm cuối của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Điều 15. Báo cáo kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách nhà nước

1. Báo cáo phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước

a) Nội dung báo cáo: Trên cơ sở kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm sau cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công, Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện gửi báo cáo phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm, danh mục và mức vốn bố trí cho từng chương trình, nhiệm vụ,

dự án, đối tượng đầu tư công khác trên Hệ thống và đăng tải kèm theo báo cáo của Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Thời hạn gửi báo cáo trước ngày 10 tháng 01 năm kế hoạch;

c) Căn cứ kết quả rà soát của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trường hợp phương án phân bổ của Bộ, cơ quan trung ương và địa phương chưa bảo đảm theo quy định, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả rà soát của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống, Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện rà soát, điều chỉnh hoặc giải trình và đăng tải kèm theo báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ, cơ quan trung ương và địa phương gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống.

2. Báo cáo tình hình thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công hằng năm

a) Nội dung báo cáo: Trên cơ sở thông tin, số liệu về kế hoạch vốn hằng năm giao, điều chỉnh trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công, thông tin, số liệu giải ngân của chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác, Bộ, cơ quan trung ương và địa phương báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công hằng năm trên Hệ thống, đăng tải kèm theo báo cáo của Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo các quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Thời hạn gửi báo cáo:

- Trước ngày 15 hằng tháng, báo cáo ước tình hình giải ngân cả tháng và kết quả giải ngân tháng trước.

- Trước ngày 10 tháng đầu tiên các quý, báo cáo kết quả giải ngân quý trước và đăng tải kèm theo báo cáo đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công theo các nội dung theo quy định tại Điều 70 Luật Đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trước ngày 10 tháng 7 năm kế hoạch, báo cáo chi tiết lũy kế giải ngân của các dự án trong 6 tháng đầu năm.

- Trước ngày 28 tháng 2 năm sau năm kế hoạch, báo cáo chi tiết số thực tế giải ngân của các dự án của năm kế hoạch và đăng tải kèm theo báo cáo đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công theo các nội dung theo quy định tại Điều 70 của Luật Đầu tư công.

Điều 16. Báo cáo kế hoạch đầu tư các nguồn vốn khác của ngân sách nhà nước cho chi đầu tư phát triển và báo cáo chuyên đề, đột xuất

1. Căn cứ thông tin, số liệu về kế hoạch đầu tư công giao, điều chỉnh trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công, thông tin, số liệu giải ngân của chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác, Bộ, cơ quan trung ương và địa phương báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân các chương trình, nhiệm vụ,

dự án, đối tượng đầu tư công khác được phân bổ từ nguồn dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách và các nguồn vốn khác của ngân sách nhà nước cho chi đầu tư phát triển theo yêu cầu trên Hệ thống.

2. Căn cứ yêu cầu quản lý của cấp có thẩm quyền trong chỉ đạo, điều hành kế hoạch đầu tư công, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản gửi các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương đề nghị báo cáo theo chuyên đề hoặc đột xuất.

Căn cứ đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện báo cáo trên Hệ thống để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

CHƯƠNG IV

CHIA SẺ VÀ ĐỒNG BỘ DỮ LIỆU VÀ CÔNG KHAI THÔNG TIN TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 17. Chia sẻ và đồng bộ dữ liệu với Hệ thống TABMIS hoặc các hệ thống ứng dụng khác của Bộ Tài chính

1. Các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện chia sẻ và đồng bộ dữ liệu theo quy định tại khoản 13 Điều 51 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện rà soát trên Hệ thống báo cáo phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước của Bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo quy định tại Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. Trường hợp phát hiện việc phân bổ không đúng tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ của kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đã được giao, không bảo đảm các yêu cầu theo quy định về pháp luật đầu tư công, chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác không có danh mục và số liệu giao kế hoạch hằng năm trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến bằng văn bản và trên Hệ thống gửi Bộ, cơ quan trung ương và địa phương, đồng gửi Bộ Tài chính để yêu cầu Kho bạc Nhà nước tạm dừng giải ngân theo quy định tại khoản 2 Điều 44 và điểm b khoản 1 Điều 51 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

Điều 18. Nội dung công khai

Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức công khai thông tin tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng tháng, hằng quý, cả năm của Bộ, cơ quan trung ương và địa phương trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công và trang tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

CHƯƠNG V

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 19. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Tổ chức xây dựng, quản lý, triển khai Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.
2. Căn cứ quy định của pháp luật về đầu tư công, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, các trường thông tin, dữ liệu, mẫu biểu báo cáo trên Hệ thống để tổng hợp, rà soát, đánh giá thông tin, dữ liệu nhập lên Hệ thống.
3. Tổng hợp, rà soát, theo dõi chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác, kế hoạch đầu tư công của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương trên Hệ thống để báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định.
4. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện việc cập nhật, báo cáo theo quy định tại Thông tư này.
5. Chủ trì việc đào tạo, hướng dẫn việc quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Hệ thống trên toàn quốc.

Điều 20. Trách nhiệm của Bộ, cơ quan trung ương và địa phương

1. Thực hiện nhập, cập nhật các thông tin, dữ liệu theo đúng quy trình và yêu cầu trên Hệ thống theo quy định tại Thông tư này.
2. Thông tin, số liệu báo cáo phải bảo đảm:
 - a) Tính chính xác, đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch;
 - b) Tính thống nhất, đồng bộ giữa báo cáo được đăng tải trên Hệ thống với thông tin nhập trên Hệ thống.
3. Sử dụng và khai thác thông tin theo phân quyền trên Hệ thống trong công tác tổng hợp, theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm tại Bộ, cơ quan trung ương và địa phương.
4. Đôn đốc chủ đầu tư và các đơn vị của Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện chế độ báo cáo và nhập trên Hệ thống theo đúng quy định tại Thông tư này.
5. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý, cơ quan thanh tra, kiểm tra về nội dung và tính chính xác các thông tin, số liệu báo cáo.
6. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện quy trình hệ thống, nhiệm vụ được giao.

7. Thực hiện đăng ký, quản lý và phân quyền sử dụng tài khoản đăng nhập Hệ thống theo quy định.

8. Để phù hợp với điều kiện, khả năng, đặc điểm tổ chức và phân cấp của từng địa phương, căn cứ quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ, các quy định tại Thông tư này, các địa phương quy định, phân công các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp dưới về việc thực hiện các quy định tại Chương II, Chương III Thông tư này theo từng cấp ngân sách trên Hệ thống đảm bảo tiến độ, thời hạn, chất lượng, các yêu cầu của Hệ thống và điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 21. Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ dự án thành phần, chủ chương trình

1. Cập nhật kịp thời, chính xác các thông tin, báo cáo theo các quy định tại Thông tư này.

2. Chịu trách nhiệm về thông tin, dữ liệu đã nhập trên Hệ thống và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật do báo cáo, cung cấp thông tin không chính xác về tình hình thực hiện đầu tư trong phạm vi quản lý.

Điều 22. Xử lý vi phạm

Thực hiện theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và Đầu tư.

CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành trong việc lập, thẩm định, giao, điều chỉnh, theo dõi, đánh giá kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ, dự án đầu tư công trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công kể từ kế hoạch đầu tư công năm 2025 đối với vốn ngân sách trung ương và kể từ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 đối với vốn đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công.

2. Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành quy định chế độ báo cáo việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công hết hiệu lực kể từ thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức phản ánh về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời hướng dẫn. / *Bua*

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Văn phòng Ban Chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Công báo và Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ TH.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Chí Dũng